

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 27/2023/HC-ST

Ngày 28/6/2023

V/v khởi kiện quyết định hành chính,
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Nguyễn Ngọc Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 72/2022/TLST-HC ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2023/QĐXXST-HC ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Vợ chồng ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1974, bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Vĩnh H, xã Xuân T, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị (viết tắt UBND) xã Sông C, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Bùi Ngọc T – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Sông C; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc T – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Sông C; Có mặt.

3.2 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên; Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Sông C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hữu H – Chuyên viên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Sông C; Có mặt.

3.4 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Đ; Chức vụ: Phó Chi cục Trưởng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C; Có mặt.

3.5 Ủy ban nhân dân xã Xuân T, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung K; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Xuân T, thị xã Sông C; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND xã Xuân T: Ông Nguyễn Tiến P, Công chức Địa chính - Xây dựng xã Xuân T; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và trong quá trình tố tụng người khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sông C. Vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L tiến hành các thủ tục hành chính để yêu cầu UBND thị xã Sông C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt GCNQSD đất*) đối với diện tích 569,1m² tại thửa đất số 278, tờ bản đồ 25-ĐC. Ngày 20/4/2018 UBND thị xã Sông C đã cấp GCNQSD đất số CI 102444 cho vợ chồng ông V, bà L, không ai có ý kiến hay khiếu nại. Trong cuộc sống làm ăn vợ chồng ông V, bà L có vay tiền của vợ chồng ông Nguyễn Tấn Q nhưng chưa có điều kiện trả nợ thì ông Q dùng vũ lực uy hiếp vợ chồng ông V, bà L để chiếm đoạt 02 GCNQSD đất, trong đó có GCNQSD đất nêu trên. Nay vợ chồng ông, bà trở về yêu cầu ông Q giao trả lại 02 GCNQSD đất để chuyển nhượng đất lấy tiền trả nợ nhưng ông Q không chịu trả. Vợ chồng ông V, bà L yêu cầu Công an giải quyết. Tại Công văn số 324/TB-CSĐT-ĐTTH ngày 06/5/2022 của Công an thị xã Sông C trả lời 02 GCNQSD đất ông Q đã giao cho Tòa án thị xã Sông C theo Bản án dân sự số 48/2019/DS-ST ngày 18/9/2019.

Vợ chồng ông V, bà L liên hệ Tòa án để nhận GCNQSD đất thì được Tòa án nhân dân thị xã Sông C ban hành Công văn số 101/CV-TA ngày 30/5/2022 cho biết: 02 GCNQSD đất trên đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C để trả cho vợ chồng ông. Vợ chồng ông V, bà L tiếp tục liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thì được cung cấp biên bản giao nhận GCNQSD đất cho UBND thị xã Sông C. Vợ chồng ông V, bà L phản đối vì theo bản án của Tòa án giao lại cho vợ chồng ông V, bà L nhưng Chi cục thi hành án lại giao cho UBND thị xã Sông C, thì Chi cục thi hành án cho biết căn cứ Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C thu hồi GCNQSD đất của vợ chồng ông V, bà L.

Ngày 09/8/2022 vợ chồng ông V, bà L tiếp tục làm đơn yêu cầu UBND thị xã Sông C giao Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 để ông, bà biết vì sao phải thu hồi, thu hồi khi nào. Từ trước cho đến nay tại sao không giao cho ông, bà quyết định này.

Đến ngày 27/9/2022 UBND thị xã Sông C mới giao cho ông V, bà L Quyết định nêu trên nhưng là bản phô tô.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

gắn liền với đất số CI 102444 ngày 20/4/2018 đã cấp cho vợ chồng Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L ở Thôn Vĩnh H, xã Xuân T.

Người bị kiện UBND thị xã Sông C trình bày: Giữ nguyên Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 102444 ngày 20/4/2018 đã cấp cho vợ chồng Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L ở Thôn Vĩnh H, xã Xuân T. Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C trình bày (Văn bản số 10/CV-CCTHADS ngày 09/01/2023- BL 103): Căn cứ Bản án số 48/2019/DSST ngày 18/9/2019 của TAND thị xã Sông C. Ngày 04/11/2019 Chi cục ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 51/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2019, cho thi hành án đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Thôn Vĩnh H, xã Xuân T, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Các khoản phải thi hành “*Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L: Một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 761130, số vào sổ H 00746 do UBND thị xã Sông C cấp ngày 26/10/2009; Một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 102444, số vào sổ CH 01846 do UBND thị xã Sông C cấp ngày 20/4/2018*”.

Quá trình tổ chức thi hành án: Chấp hành viên đã phối hợp với chính quyền địa phương tổng đạt Quyết định thi hành án nêu trên cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L theo quy định.

Ngày 03/01/2020 Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C nhận Bản án số 60/2019/DSST ngày 18/11/2019 của TAND thị xã Sông C tuyên “*Buộc vợ chồng ông V, bà L phải hoàn trả diện tích 569,1m² thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 25-ĐC được cấp GCNQSD đất số CI 102444, số vào sổ CH 01846 do UBND thị xã Sông C cấp ngày 20/4/2018, tọa lạc tại Thôn Vĩnh H, xã Xuân T, thị xã Sông C cho các đồng nguyên đơn Lê Văn M, Lê Văn T, Lê Thị P*”.

Ngày 08/10/2020 Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C đã có Văn bản số 524/CV-CCTHADS gửi TAND thị xã Sông C yêu cầu giải thích bản án. Ngày 27/10/2020 Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C nhận được Công văn số 189/2020/CV-TA ngày 26/10/2020 của TAND thị xã Sông C về việc giải thích bản án với nội dung: “*Tuy nhiên, trên thực tế thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI 102444 ngày 20/4/2018...để làm thủ tục thu hồi theo quy định*”.

Ngày 16/11/2020, UBND thị xã Sông C có Công văn số 1863/UBND-NC về việc tiếp nhận và tham mưu giải quyết GCNQSD đất số CI 102444. Trên cơ sở Văn bản của UBND thị xã Sông C, ngày 16/11/2020 Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 102444 cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Xuân T trình bày: Thống nhất với quan điểm của người bị kiện UBND thị xã Sông C.

Tại phiên tòa:

Các đương sự giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người bị kiện UBND thị xã Sông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Theo Biên bản ngày 12/12/2018 của UBND xã Xuân T về việc tổng đạt Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C vào lúc 09 giờ ngày 12/12/2018; Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C tại Trụ sở UBND xã Xuân T vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 12/12/2018 và Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C tại Trụ sở Thôn Vĩnh H, xã Xuân T vào lúc 10 giờ ngày 12/12/2018.

Xét, Biên bản tổng đạt Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018, tại mục người nhận tổng đạt, có nội dung “*Ông Nguyễn Văn V đã nhận quyết định nhưng không ký vào Biên bản*”. Như vậy, trong trường hợp này phải lập thủ tục niêm yết. Tuy nhiên, theo các biên bản nêu trên thì thời gian thực hiện việc niêm yết tại trụ sở UBND xã Xuân T được thực hiện trước khi giao Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 là không đúng trình tự. Trong khi đó, người khởi kiện cho rằng đến ngày 27/9/2022 khi làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C thì vợ chồng ông V mới được giao bản photo Quyết định số 5373 (BL số 67) nên ngày 03/10/2022 vợ chồng ông V, bà L có Đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C “*V/v thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 102444 ngày 20/4/2018 đã cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L ở tại Thôn Vĩnh H, xã Xuân T*” để UBND thị xã Sông C trả lại cho vợ chồng ông V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ngày 09/12/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại

khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của TAND thị xã Sông C, đã quyết định: “*Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng với vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị L là hợp pháp. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H với vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L là hợp pháp.*

Vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng diện tích đất 569,1m² thuộc thửa đất số 278, tờ bản đồ 25-ĐCII; gần vị trí: Bắc giáp nhà đất ông Lê Văn D; Nam giáp đất bà Huỳnh Thị Trọng; Đông giáp đường đất, Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Bông; tọa lạc tại thôn Vinh Hòa, xã Xuân T, thị xã Sông C”.

Tuy nhiên, Bản án dân sự số 15/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của TAND thị xã Sông C chưa có hiệu lực pháp luật, do có Đơn kháng cáo đề ngày 05/9/2017 của nguyên đơn anh Lê Văn M, anh Lê Văn T và chị Lê Thị P.

Ngày 22/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm đối với vụ án nêu trên. Tại Bản án số 05/2018/DS-PT ngày 22/01/2018 của TAND tỉnh Phú Yên quyết định: *Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của TAND thị xã Sông C, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn anh Lê Văn M, anh Lê Văn T, chị Lê Thị P và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L; Giao hồ sơ vụ án cho TAND thị xã Sông C giải quyết lại theo thủ tục chung.*

Do đó, Ủy ban nhân dân thị xã Sông C căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sông C không có hiệu lực pháp luật, đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 102444 ngày 20/4/2018, thửa đất số 278, tờ bản đồ 25-ĐC, diện tích 569,1m² cho Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị L là không đúng quy định pháp luật.

Sau khi phát hiện có sai sót, UBND thị xã Sông C ban hành Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CI 102444 ngày 20/4/2018 đã cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn Vinh H, xã Xuân T, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên là đúng quy định pháp luật.

[3.4] Trong quá trình giải quyết lại vụ án, ngày 18/11/2019 TAND thị xã Sông C ban hành Bản án số 60/2019/DSST. Tại mục [3] phần quyết định của bản án thể hiện: “*Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L hoàn trả diện tích 569,1m² thuộc thửa đất số 278, tờ bản đồ số 25-ĐC, tọa lạc tại Thôn Vinh H, xã Xuân T, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên, cho các đồng nguyên đơn Lê Văn M, Lê Văn T, Lê Thị P”.*

[3.5] Tại thời điểm xét xử (ngày 28/6/2023) Bản án số 60/2019/DSST ngày 18/11/2019 của TAND thị xã Sông C đã có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, UBND thị xã Sông C ban hành Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CI 102444 ngày 20/4/2018 đã cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L được thực hiện trước khi có Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DSST ngày 18/9/2019 của TAND thị xã Sông C. Do đó, yêu cầu hủy quyết định thu hồi giấy chứng nhận của vợ chồng ông V, bà L là không có căn cứ.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông V, bà L là không có căn cứ pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[5] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc: Do yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên vợ chồng ông V, bà L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 và Điều 358 Luật tổ tụng hành chính; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 56 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L đối với các yêu cầu: Hủy Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thị xã Sông C về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 10244 ngày 20/4/2018 đã cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L ở Thôn Vĩnh H, xã Xuân T.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền vợ chồng ông V, bà L đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0000083 ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc: Người khởi kiện vợ chồng

ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.570.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc (đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV và THA;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Quy